

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LONG XUYỀN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án: 79/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 22/9/2017

V/v tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYỀN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Huỳnh Bích Tuyền

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Ngọc Nguyên

2. Bà Lê Thị Thanh Vân

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Trang – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

Ngày 22 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 222/2017/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2017 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 93/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 9 năm 2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Huỳnh Ngọc Phương L**, sinh năm 1985 (vắng mặt – có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: xã T, huyện T, tỉnh An Giang.

2. Bị đơn: Anh **Trương Bá T**, sinh năm 1972 (vắng mặt – có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: phường B, thành phố L, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn đề ngày 10/8/2016, đơn sửa đổi bổ sung nội dung yêu cầu khởi kiện đề ngày 11/3/2017; Tờ tự khai và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án nguyên đơn chị Huỳnh Ngọc Phương L trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh T do quen biết và tìm hiểu nhau sau đó tự nguyện tiến đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và bắt đầu chung sống với

nhau như vợ chồng vào năm 2015, hôn nhân lần thứ nhất của cả hai, không có đăng ký kết hôn. Qua thời gian chung sống với nhau 08 tháng thì không hạnh phúc nguyên nhân là do chị và anh T sống không hợp nhau, luôn bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên mâu thuẫn ngày càng trầm trọng không thể hàn gắn tình cảm. Nay nhận thấy không thể đoàn tụ nên chị yêu cầu Tòa án không công nhận chị với anh T là quan hệ vợ chồng.

- Về quan hệ con chung: Chị và anh T không có con chung nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Chị và anh T không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại tờ tự khai bổ sung đề ngày 31/8/2017 bị đơn anh Trương Bá T trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Anh thống nhất với trình bày của chị L về thời gian anh chị bắt đầu chung sống với nhau, và xác định anh chị đến nay chưa đăng ký kết hôn theo qui định pháp luật. Nay chị L yêu cầu Tòa án không công nhận chị với anh T là quan hệ vợ chồng thì anh đồng ý.

- Về quan hệ con chung: Anh thống nhất với chị L, anh chị không có con chung nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Anh thống nhất với chị L, anh chị không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Huỳnh Ngọc Phương L có đơn đề ngày 06/9/2017 và bị đơn anh Trương Bá T có đơn đề ngày 06/9/2017 cùng xin vắng mặt trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án. Căn cứ khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị L và anh T.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Huỳnh Ngọc Phương L và anh Trương Bá T tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2015, nay tuy đã có đủ điều kiện kết hôn nhưng vẫn chưa đăng ký kết hôn. Như vậy, hôn nhân giữa chị Huỳnh Ngọc Phương L và anh Trương Bá T đã vi phạm Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 về đăng ký kết hôn. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét đến mâu thuẫn, theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 thì nam nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật chung sống với nhau như vợ như chồng mà không đăng ký kết hôn thì không

làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ chồng. Do đó, tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Huỳnh Ngọc Phương L và anh Trương Bá T.

[3] Về quan hệ con chung: Chị Huỳnh Ngọc Phương L và anh Trương Bá T thống nhất anh chị không có con chung. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[4] Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Chị Huỳnh Ngọc Phương L và anh Trương Bá T thống nhất anh chị không có tài sản chung và nợ chung. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét giải quyết.

[5] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Huỳnh Ngọc Phương L phải chịu án phí hôn nhân, gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

*** Căn cứ vào:**

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; khoản 1 Điều 273; Điều 278 và khoản 1 Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 9, Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử vắng mặt chị Huỳnh Ngọc Phương L và anh Trương Bá T.

[1] Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Huỳnh Ngọc Phương L và anh Trương Bá T.

[2] Về quan hệ con chung: Chị Huỳnh Ngọc Phương L và anh Trương Bá T không có con chung.

[3] Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Chị Huỳnh Ngọc Phương L và anh Trương Bá T không có tài sản chung và nợ chung.

[4] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Huỳnh Ngọc Phương L phải chịu số tiền 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0015446 ngày 12/5/2017 của Chi cục thi hành án dân sự Tp.Long Xuyên. (Chị L đã nộp đủ).

[5] Chị Huỳnh Ngọc Phương L và anh Trương Bá T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang (01);
- VKSND TP.Long Xuyên (02);
- THADS Tp.Long Xuyên (01);
- Các đương sự;
- Lưu VP (01);

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Huỳnh Bích Tuyền